

**GIẤY XÁC NHẬN
HOÀN THÀNH CÔNG TRÌNH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**
của dự án Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu tại lô B2, KCN Phú Tài

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH BÌNH ĐỊNH XÁC NHẬN

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

Tên Chủ dự án: Công ty TNHH Hoàng Hưng

Địa chỉ văn phòng: Tại lô B27, KCN Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Địa điểm thực hiện dự án: Tại lô B2, KCN Phú Tài, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

Điện thoại: 0256 3741109

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, mã số 4100480974 đăng ký lần đầu ngày 17/02/2003, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 10/9/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp.

Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường số 730/QĐ-BQL ngày 19/5/2014 của Ban Quản lý Khu kinh tế.

II. NỘI DUNG XÁC NHẬN

Xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường của Dự án Nhà máy chế biến gỗ xuất khẩu tại lô B2, KCN Phú Tài của Công ty TNHH Hoàng Hưng (chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

III. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ DỰ ÁN

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; thường xuyên vận hành và lập nhật ký vận hành các công trình xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đã nêu tại Phụ lục kèm theo Giấy xác nhận này; thực hiện chương trình quan trắc môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ và đột xuất theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Công ty TNHH Hoàng Hưng đã hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật. Giấy xác nhận này là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra về bảo vệ môi trường trong quá trình hoạt động; được điều chỉnh các công trình bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Cty TNHH Hoàng Hưng;
- Sở TN&MT;
- UBND phường Trần Quang Diệu;
- Cty CP Đầu tư và Xây dựng BD;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- P. QLQHXD, VPDD;
- Lưu: VT, P. QLTNMT.

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thanh Nguyên

PHỤ LỤC

(Kèm theo Giấy xác nhận số 06/GXN-BQL ngày 17/01/2022 của Ban Quản lý KKT)

1. Công trình thu gom và xử lý nước thải:

a) Công trình thu gom và xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt

- Công ty đã xây dựng hoàn thành công trình thu gom và xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt của dự án với quy trình vận hành: Nước thải sinh hoạt → Bể tự hoại 03 ngăn → Đầu nối vào hệ thống thu gom nước thải tập trung KCN tại vị trí phía Tây Nam mặt bằng.

- Quy mô và thông số các thiết bị: Bể tự hoại 03 ngăn xây bằng BTCT; ống thoát bằng ống nhựa PVC, đường kính 200 mm, tổng chiều dài là 400 m.

- Tiêu chuẩn đánh giá: Quyết định số 404/QĐ-ĐTXD ngày 13/4/2012 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Định quy định cấp độ đầu nối nước thải vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN.

b) Công trình thu gom và xử lý nước thải phát sinh từ quá trình xử lý khí thải lò hơi

- Quy trình vận hành: nước thải phát sinh từ quá trình xử lý khí thải lò hơi → bể xử lý 02 ngăn (01 ngăn để gom nước thải và lắng cặn, 01 ngăn để lấy cặn) → nước sau khi lắng được tuần hoàn tái sử dụng → Khi thực hiện vệ sinh bể (định kỳ khoảng 01 tháng/lần) nước thải được đầu nối về hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN Phú Tài tại hố ga đầu nối nằm ở vị trí phía Tây Nam mặt bằng.

- Quy mô và thông số các thiết bị: Bể xử lý 02 ngăn xây bằng bê tông, ngăn gom và lắng cặn kích thước 1,4m x 1,25m x 1,40m; ngăn lấy cặn và tuần hoàn nước kích thước 0,95m x 1,25m x 1,150m; ống thoát bằng ống nhựa PVC, đường kính 200 mm, tổng chiều dài là 50 m.

- Tiêu chuẩn đánh giá: Quyết định số 404/QĐ-ĐTXD ngày 13/4/2012 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Định quy định cấp độ đầu nối nước thải vào Hệ thống xử lý nước thải tập trung KCN.

c) Công trình thu gom, thoát nước mưa:

- Công ty triển khai xây dựng hệ thống mương thoát nước mưa bằng cống bê tông ly tâm D400 và bố trí các hố gas kích thước: dài 0,8m x rộng 0,8m x sâu 0,8m. Nước mưa được thu gom về mương dẫn và lắng cặn tại các hố gas, sau đó đầu nối vào hệ thống thu gom nước mưa của KCN tại vị trí hố gas đầu nối điểm M1, M2, M3 nằm ở phía Đông mặt bằng.

2. Công trình, thiết bị xử lý khí thải

a) Hệ thống xử lý khí thải lò hơi

Công ty đầu tư 02 lò hơi công suất 2,5 tấn/h và 04 tấn/h, được xử lý theo quy trình công nghệ như sau: Khói thải → cyclone lọc bụi → quạt hút → bể nước dập bụi → buồng phun sương → ống khói → khí sạch thoát ra ngoài.

- Quy mô và thông số các thiết bị:

+ Lò hơi công suất 2,5 tấn/h: Cyclone đơn xử lý bụi có đường kính 2,9m, chiều cao 2,7m; Quạt hút công suất 10HP; Bể nước đậm bụi xây dựng bằng BTCT, kích thước 1,4m x 1,25m x 1,4m; Buồng nước phun sương bằng thép không gỉ, đường kính 0,83m, chiều cao 1,5m; Ống khói bằng thép, chiều cao 14m, đường kính 0,5m.

+ Lò hơi công suất 04 tấn/h: Cyclone đơn xử lý bụi có đường kính 3,1m, chiều cao 3,8m; Quạt hút công suất 20HP; Bể nước đậm bụi xây dựng bằng BTCT, kích thước 1,4m x 1,25m x 1,4m; Buồng nước phun sương bằng thép không gỉ, đường kính 0,95m, chiều cao 1,7m; Ống khói bằng thép, chiều cao 14m, đường kính 0,5m.

- Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng khí thải: QCVN 19:2009/BTNMT (cấp độ B, Kp=Kv=1) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

b) Hệ thống xử lý hơi dung môi phun sơn

- Công ty đã lắp đặt 12 hệ thống xử lý hơi dung môi phun sơn (trong đó 08 hệ thống lớn và 04 hệ thống nhỏ) với quy trình xử lý như sau: hơi dung môi phun sơn → tấm lọc bụi chuyên dụng → quạt hút → ống thoát → khí sạch thoát ra ngoài.

- Quy mô và thông số các thiết bị:

+ Đối với 08 hệ thống lớn: Đã lắp đặt 64 tấm lọc (08 tấm/1 hệ thống), kích thước của mỗi tấm lọc là chiều dài 1m, chiều cao 3m; Quạt hút 32 cái (04 cái/1 hệ thống), công suất quạt 3 HP, lưu lượng 6.000 m³/giờ; Ống thoát 32 ống (04 ống/1 hệ thống), chiều cao mỗi ống 5m, đường kính 0,7m.

+ Đối với 04 hệ thống nhỏ: Đã lắp đặt 16 tấm lọc (04 tấm/1 hệ thống), kích thước của mỗi tấm lọc là chiều dài 0,5m, chiều cao 1,5m; Quạt hút 08 cái (02 cái/1 hệ thống), công suất quạt 3 HP, lưu lượng 6.000 m³/giờ; Ống thoát 08 ống (02 ống/1 hệ thống), chiều cao mỗi ống 4m, đường kính 0,7m.

- Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng khí thải: QCVN 19:2009/BTNMT (cấp độ B, Kp=Kv=1) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

c) Hệ thống xử lý bụi

- Hệ thống thu gom, xử lý bụi có quy trình vận hành như sau: bụi → chụp hút → ống dẫn nhánh → ống dẫn chính → quạt hút → cyclone → Nhà chứa bụi.

- Quy mô và thông số các thiết bị: Đã lắp đặt 08 cyclone, mỗi cyclone có chiều cao 6m, đường kính mỗi cyclone 1,5m; Nhà chứa bụi có kích thước dài 13m x rộng 4,5m x cao 10,4m gồm 02 ngăn, ngăn chứa bụi có kích thước dài 13m x rộng 4,5m x cao 2,4m, ngăn lây bụi có kích thước dài 13m x rộng 4,5m x cao 8m; 02 ống

dẫn chính có chiều dài 64m, đường kính 1m; 35 ống dẫn nhánh, chiều dài mỗi ống 1,5-3m, đường kính mỗi ống 0,25 m.

3. Công trình lưu giữ, xử lý chất thải rắn thông thường

a) Công trình lưu giữ, xử lý CTR sinh hoạt

Công ty đã bố trí 08 thùng chứa chuyên dụng có nắp đậy để thu gom và lưu chứa tạm thời rác thải sinh hoạt tại dự án. Rác thải được chuyển giao cho đơn vị có chức năng đến thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) Công trình lưu giữ, xử lý CTR công nghiệp thông thường

- Phế liệu phát sinh từ quá trình sản xuất: Gỗ bìa được thu gom đưa về khu lưu chứa diện tích 128 m² (dài 16m, rộng 8m) để sử dụng làm nguyên liệu đốt cho lò hơi; Dăm bào, bụi thu gom từ hệ thống cyclone trung tâm được lưu chứa trong ngăn chứa bụi có kích thước dài 13m x rộng 4,5m x cao 2,4m, định kỳ đơn vị thu mua làm nguyên liệu sản xuất viên nén gỗ đến thu gom, vận chuyển.

- Tro thải phát sinh từ quá trình đốt lò hơi và bùn cặn từ quá trình xử lý khí thải được thu gom vào các bao tải, đặt tại khu vực lò hơi, có mái che, nền bê tông, định kỳ đơn vị có chức năng đến thu gom đưa đi xử lý.

4. Công trình, thiết bị lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại (CTNH)

Công ty đã xây dựng 01 nhà chứa chất thải nguy hại tại phía Bắc mặt bằng, diện tích 56m² (dài 8m x rộng 7m), có mái che, có tường bao che kín, có cửa khoá, biển cảnh báo, kết cấu bê tông cốt thép, nền bê tông, cos nền cao hơn cos mặt bằng; Bố trí thùng thu gom, thiết bị phòng cháy cầm tay. Chất thải nguy hại được thu gom và chuyển giao cho đơn vị có chức năng xử lý theo quy định.

5. Công trình phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Đã lắp đặt hoàn thiện hệ thống PCCC để phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố xảy ra; xây dựng cụ thể các bảng nội quy và tiêu lệnh phòng cháy chữa cháy, bố trí các bảng hiệu này ở từng hạng mục công trình; xây dựng 01 bể nước PCCC dung tích 70m³.

6. Chương trình quan trắc môi trường

a) Giám sát nước thải

- Vị trí giám sát: 01 mẫu tại bể đối chứng trước khi đấu nối vào hệ thống thu gom nước thải KCN

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD5, COD, TSS, tổng N, tổng P, tổng dầu mỡ khoáng, tổng coliform.

- Tần suất giám sát: theo yêu cầu của Chủ đầu tư tầng KCN Phú Tài.

- Quy chuẩn so sánh: Quyết định số 404/QĐ-ĐTxD ngày 13/4/2012 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Bình Định về việc quy định cấp độ xử lý nước thải theo từng loại hình sản xuất của các doanh nghiệp trong KCN Phú Tài và Long Mỹ.

b) Giám sát khí thải

* Hệ thống xử lý khí thải lò hơi

- Vị trí giám sát: 01 mẫu sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất 4 tấn/giờ; 01 mẫu sau hệ thống xử lý khí thải lò hơi công suất 2,5 tấn/giờ.

- Chỉ tiêu giám sát: Lưu lượng, Bụi, CO, NOx, SO2,

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT, Kp=1,0, Kv= 1,0 - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ.

* Hệ thống xử lý hơi dung môi phun sơn

- Vị trí giám sát: 01 mẫu hệ thống xử lý hơi dung môi phun sơn lớn; 01 mẫu hệ thống xử lý hơi dung môi phun sơn nhỏ.

- Chỉ tiêu giám sát: Bụi, Toluen, Benzen.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 19:2009/BTNMT (cấp độ B, Kp=Kv=1) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ và QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

c) Giám sát chất thải rắn

- Vị trí giám sát: điểm tập kết CTR sinh hoạt, CTR công nghiệp thông thường và CTNH.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên, liên tục.

- Nội dung giám sát: Việc phân định, phân loại, khói lượng, thành phần chất thải; hóa đơn, chứng từ giao nhận chất thải.

- Quy định áp dụng: Các quy định hiện hành về quản lý chất thải rắn và chất thải nguy hại.

7. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác

Vận hành thường xuyên các công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong suốt quá trình hoạt động Dự án./.